**6. Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm (2.000148)**

**6.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** | **Ghi chú** |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính** | Người lao động ghi đầy đủ các thông tin cá nhân, nhu cầu tư vấn, nhu cầu giới thiệu việc làm vào phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm theo mẫu quy định và nộp trực tiếp cho Trung tâm Dịch vụ việc làm *(số 04, đường Nguyễn Thái Học, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh)* hoặc các văn phòng tiếp nhận hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp tại thành phố Sa Đéc *(số 34, đường Hai Bà Trưng, phường 3)* và thành phố Hồng Ngự *(khóm An Lợi, phường An Bình A)* để được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí. | **Sáng:** từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; **Chiều:** từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | Trung tâm Dịch vụ việc làm có trách nhiệm tiếp nhận phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm và căn cứ vào nhu cầu, khả năng của người lao động, nhu cầu tuyển lao động của người sử dụng lao động để kết nối việc làm phù hợp với người lao động. | Không quy định |  |
| **Bước 3** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | Trung tâm Dịch vụ việc làm gửi cho người lao động Phiếu giới thiệu việc làm theo mẫu quy định. | Không quy định |  |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | Trung tâm Dịch vụ việc làm có trách nhiệm theo dõi kết quả dự tuyển lao động để kịp thời hỗ trợ người lao động.  Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ của các ngày làm việc. | Không quy định |  |

**6.2. Thành phần, số lượng hồ sơ**

**a) Thành phần hồ sơ**

Phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm *(mẫu số 01)*.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**6.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người lao động quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật Việc làm đang đóng bảo hiểm thất nghiệp bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.

**6.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Trung tâm dịch vụ việc làm.

**6.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Người lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí.

**6.6. Phí, lệ phí:** Không.

**6.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm *(Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH)*.

**6.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** quy định tại Điều 54 Mục 4 Chương VI Luật Việc làm.

Người lao động quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật việc làm đang đóng bảo hiểm thất nghiệp bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc có nhu cầu tìm kiếm việc làm.

**6.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Mục 4 Chương VI Luật việc làm ngày 16/11/2013;

-Khoản 1, 2, Điều 14 và Điều 15, Mục 2 Chương IV Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;

Khoản 5, Điều 1, Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

- Chương III Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

***Ghi chú:*** Thủ tục hành chính này được sửa đổi, bổ sung về giá dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm từ Quỹ bảo hiểm việc làm cho người lao động.

**6.10. Lưu hồ sơ (ISO)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| Như mục 6.2; | Trung tâm Dịch vụ việc làm | Từ 05 năm, sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Tỉnh. |
| Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. |

Mẫu số 01

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU TƯ VẤN, GIỚI THIỆU VIỆC LÀM**

Kính gửi:Trung tâm Dịch vụ việc làm…….............

Họ và tên: …………………………………………………………………………..

Số sổ BHXH: ………………………………………………………………………..

Số điện thoại:……………..……..…Địa chỉ email *(nếu có)*……..…….……………

Mã số định danh cá nhân: ....................................……………………………………

Nơi ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú ):………………..…………..

Tình trạng sức khỏe :……………………………………………………………….

Chiều cao (cm): ……………………….. Cân nặng(kg): …………………………...

Trình độ giáo dục phổ thông: …..……….…………………………….……………

Ngoại ngữ:…………………………….Trình độ:………………………………….

Tin học: …………………….………....Trình độ:……...……………………………

Trình độ đào tạo:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Chuyên ngành đào tạo** | **Trình độ đào tạo (2)** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| …. |  |  |

Trình độ kỹ năng nghề *(nếu có)*…………………………………………………...

Khả năng nổi trội của bản thân …………………………………………………………..…………………..………………………………………………………………………………………………

**I. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên đơn vị**  **đã làm việc** | **Thời gian làm việc**  *(Từ ngày…/…/….đến ngày. ../…/…)* | **Vị trí công việc đã làm** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| ….. |  |  |  |

Mức lương (trước lần thất nghiệp gần nhất):………………………………………

Lý do thất nghiệp gần nhất:…………………………………………………………

**II. TÌNH TRẠNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM HIỆN NAY**

Đã liên hệ tìm việc làm ở đơn vị nào (từ lần thất nghiệp gần nhất đến nay):………

……………………………………………………………………………………….

**III. NHU CẦU TƯ VẤN, GIỚI THIỆU VIỆC LÀM**

**1. Tư vấn**

Chính sách, pháp luật về lao động việc làm 🞏 Việc làm 🞏

Bảo hiểm thất nghiệp 🞏 Khác 🞏

**2. Giới thiệu việc làm**

Vị trí công việc: ………………………………………

Mức lương thấp nhất: ………………………………………

Điều kiện làm việc:…………………………………………………………………..

Địa điểm làm việc: ………………………………………

Khác:…………………………………………………………………………………

Loại hình đơn vị: Nhà nước 🞏; Ngoài nhà nước 🞏; Có vốn đầu tư nước ngoài 🞏

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………, ngày...... tháng...... năm ...........*  **Người đề nghị**  (*Ký, ghi rõ họ tên*) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc.*

*(2) Công nhân kỹ thuật không có chứng chỉ nghề, chứng chỉ nghề ngắn hạn dưới 03 tháng, sơ cấp từ 03 tháng đến dưới 12 tháng, trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên*